

Số: 103 /QĐ-ĐHKQTĐ

Hà Nội, ngày 2 tháng 1 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về quản lý chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 2015 - 2017;

Căn cứ Điều lệ trường Đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 34/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: P.TH, P.HTQT.



QUY ĐỊNH
VỀ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-ĐHKTQD ngày 21 tháng 1 năm 2017 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác xây dựng, phê duyệt, gia hạn Đề án và quản lý các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học và sau đại học giữa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (sau đây viết tắt là Trường ĐH KTQD) và các cơ sở giáo dục nước ngoài.

2. Quy định này áp dụng đối với các cá nhân, đơn vị trong Trường ĐH KTQD.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Liên kết đào tạo với nước ngoài (sau đây viết tắt là LKĐTVNN): là hình thức hợp tác giữa trường ĐH KTQD và cơ sở giáo dục nước ngoài nhằm thực hiện chương trình đào tạo để cấp văn bằng hoặc cấp chứng chỉ của cơ sở giáo dục nước ngoài, của Trường ĐH KTQD hoặc hai bên cấp riêng theo quy định của từng bên mà không thành lập pháp nhân.

2. Cơ sở giáo dục nước ngoài: Cơ sở giáo dục nước ngoài đối tác của Trường ĐH KTQD trong lĩnh vực LKĐTVNN là cơ sở giáo dục đại học, sau đại học ở nước ngoài đáp ứng được những yêu cầu sau:

- Được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, được cơ quan, tổ chức kiểm định về chất lượng hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam công nhận;
- Có các ngành, chuyên ngành và trình độ đào tạo được phép thực hiện và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận tương ứng với các ngành, chuyên ngành và trình độ đào tạo của liên kết đào tạo;
- Có quan hệ hợp tác chính thức với Trường ĐH KTQD hoặc Đơn vị thực hiện liên kết đào tạo;
- Đáp ứng được các yêu cầu của cơ sở giáo dục nước ngoài đối tác đề ra trong Chiến lược phát triển chương trình LKĐTVNN của Trường ĐH KTQD;

3. Đề án liên kết đào tạo với nước ngoài (sau đây viết tắt là Đề án LKĐTVNN hoặc Đề án): là đề án của chương trình liên kết đào tạo do đơn vị của Trường ĐH KTQD và cơ sở giáo dục nước ngoài cùng xây dựng và cùng ký.

4. Đơn vị đầu mối: Đơn vị đầu mối trong lĩnh vực LKĐTVNN của Trường ĐH KTQD là Phòng Hợp tác Quốc tế (sau đây viết tắt là Phòng HTQT). Phòng HTQT là đơn vị tiếp nhận hồ sơ, lưu trữ hồ sơ, xử lý và phối hợp với các đơn vị liên quan trong trường cũng như tham mưu, giúp Hiệu trưởng trong việc xây dựng, phê duyệt, gia hạn Đề án và quản lý các chương trình LKĐTVNN tại Trường ĐH KTQD.

5. Đơn vị thực hiện: là đơn vị đề xuất triển khai Đề án LKĐTVNN với cơ sở giáo dục nước ngoài và được giao tổ chức thực hiện, quản lý chương trình của Đề án LKĐTVNN sau khi được phê duyệt/gia hạn.

6. Các đơn vị liên quan: là các đơn vị có những nhiệm vụ, quyền hạn liên quan theo quy định của Trường ĐH KTQD trong việc xây dựng, phê duyệt, gia hạn Đề án và quản lý các chương trình LKĐTVNN. Các đơn vị liên quan bao gồm, nhưng không giới hạn, các đơn vị sau: Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Phòng Hợp tác Quốc tế, Phòng Quản trị thiết bị, Phòng Quản lý đào tạo trong trường hợp Đề án/chương trình LKĐTVNN thuộc trình độ đại học (cấp bằng cử nhân) hoặc Viện Đào tạo Sau đại học trong trường hợp Đề án/chương trình LKĐTVNN thuộc trình độ sau đại học (cấp bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ).

7. Hội đồng thẩm định: Hội đồng thẩm định Đề án LKĐTVNN được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng ĐH KTQD. Hội đồng này bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền;
- Ủy viên thường trực Hội đồng: là Trưởng Phòng HTQT ;
- Các thành viên cố định: là các Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường, đại diện các Phòng Tổng hợp, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Phòng Hợp tác Quốc tế, Phòng Quản trị thiết bị, Phòng Quản lý đào tạo trong trường hợp Đề án LKĐTVNN thuộc trình độ đại học (cấp bằng cử nhân) hoặc Viện Đào tạo Sau đại học trong trường hợp Đề án LKĐTVNN thuộc trình độ sau đại học (cấp bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ);
- Thành viên mời: Trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng mời thành viên là cá nhân hoặc đại diện của đơn vị khác trong Trường ĐH KTQD hoặc thành viên ngoài Trường tham gia Hội đồng.

8. Chiến lược phát triển các chương trình LKĐTVNN: căn cứ vào chiến lược phát triển của Nhà trường, sự chỉ đạo của Ban giám hiệu, và tình hình thực tế của các hoạt động LKĐTVNN tại Trường ĐH KTQD, Phòng HTQT chủ trì tham mưu, xây dựng, điều chỉnh Chiến lược phát triển các chương trình LKĐTVNN. Mục đích của Chiến lược phát triển các chương trình LKĐTVNN tại Trường ĐH KTQD là tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các chương trình LKĐTVNN theo chiến lược phát triển của Nhà trường cũng như làm cơ sở công khai, minh bạch để các đơn vị trong Trường chủ động tìm kiếm, tiếp xúc, trao đổi với các đối tác; xây dựng, phê duyệt, gia hạn các Đề án LKĐTVNN và quản lý các chương trình LKĐTVNN.

Điều 3. Nhiệm vụ của các đơn vị tham gia lĩnh vực LKĐTVNN

1. Đơn vị thực hiện

Đơn vị thực hiện có nhiệm vụ:

- a) Tổ chức đàm phán, xây dựng, gia hạn Đề án LKĐTVNN theo đúng quy định của Nhà nước và Trường ĐH KTQD;
- b) Quản lý các chương trình của các Đề án LKĐTVNN đã được phê duyệt và

được giao cho đơn vị quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và Trường ĐH KTQD.

2. Đơn vị đầu mối – Phòng HTQT

Trong lĩnh vực LKĐTVNN, Phòng HTQT có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a) Chủ trì, tham mưu, xây dựng, lấy ý kiến góp ý và trình Hiệu trưởng thông qua Chiến lược phát triển các chương trình LKĐTVNN của Trường ĐH KTQD cho từng giai đoạn;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị trong Trường ĐH KTQD thực hiện các hoạt động quan hệ quốc tế với các cơ sở giáo dục nước ngoài có uy tín và phù hợp với chiến lược phát triển của Trường ĐH KTQD. Chủ động đề xuất hoặc trình đề xuất của các đơn vị trong Trường lên Hiệu trưởng đề nghị xem xét, ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với các cơ sở giáo dục nước ngoài đối tác;

c) Đóng góp ý kiến, thẩm định về tổng thể và tổng hợp ý kiến của các đơn vị liên quan cho các hồ sơ đề nghị của lĩnh vực LKĐTVNN như Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN, Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án LKĐTVNN, Hồ sơ đề nghị gia hạn Đề án LKĐTVNN;

d) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của Nhà nước và Trường ĐH KTQD đối với các chương trình LKĐTVNN.

3. Các Đơn vị liên quan

Các Đơn vị liên quan có trách nhiệm như sau:

3.1. Phòng Tổ chức cán bộ

a) Phối hợp quản lý nhân sự của Trường ĐH KTQD tham gia các chương trình LKĐTVNN;

b) Đóng góp ý kiến và thẩm định về khả năng đáp ứng được nhân sự trong giảng dạy và quản lý của chương trình đào tạo trong các hồ sơ đề nghị của lĩnh vực LKĐTVNN;

c) Cung cấp các thông tin, đánh giá về quản lý nhân sự của các chương trình LKĐTVNN.

3.2. Phòng Tài chính - Kế toán

a) Chủ trì, phối hợp, kiểm tra, giám sát quản lý tài chính các chương trình LKĐTVNN;

b) Đóng góp ý kiến và thẩm định về các vấn đề liên quan tới tài chính của chương trình đào tạo trong các hồ sơ đề nghị của lĩnh vực LKĐTVNN;

c) Cung cấp các thông tin, đánh giá về việc quản lý tài chính, hiệu quả tài chính của các chương trình.

3.3. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Chủ trì, phối hợp quản lý về đảm bảo chất lượng đào tạo và văn bằng, chứng chỉ của các chương trình LKĐTVNN;

b) Phối hợp quản lý việc kiểm tra, đánh giá sinh viên, học viên của các chương trình LKĐTVNN;

c) Đóng góp ý kiến và thẩm định về các vấn đề liên quan đến kiểm định chất lượng đào tạo và tổ chức kiểm tra, đánh giá sinh viên, học viên của chương trình đào tạo

trong các hồ sơ đề nghị của lĩnh vực LKĐTVNN;

d) Cung cấp các thông tin, đánh giá về việc quản lý đảm bảo chất lượng, tổ chức kiểm tra, đánh giá sinh viên, học viên của các chương trình LKĐTVNN.

3.4. Phòng Quản trị thiết bị

a) Chủ trì, phối hợp quản lý cơ sở vật chất, thiết bị các chương trình LKĐTVNN;

b) Đóng góp ý kiến và thẩm định về khả năng đáp ứng được cơ sở vật chất, thiết bị cho chương trình đào tạo trong các hồ sơ đề nghị của lĩnh vực LKĐTVNN;

c) Cung cấp các thông tin, đánh giá về việc quản lý cơ sở vật chất, thiết bị của các chương trình LKĐTVNN.

3.5. Phòng Quản lý đào tạo/Viện Đào tạo Sau đại học

Phòng Quản lý đào tạo trong trường hợp Đề án LKĐTVNN thuộc trình độ đại học (cấp bằng cử nhân) hoặc Viện Đào tạo Sau đại học tại trường hợp Đề án LKĐTVNN thuộc trình độ sau đại học (cấp bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ) có trách nhiệm như sau:

a) Phối hợp quản lý đào tạo và tuyển sinh của các chương trình LKĐTVNN;

b) Đóng góp ý kiến và thẩm định về các vấn đề liên quan tới chương trình đào tạo và nội dung giảng dạy, kết cấu chương trình, quy mô đào tạo, đối tượng tuyển sinh của chương trình đào tạo trong các hồ sơ đề nghị của lĩnh vực LKĐTVNN;

c) Cung cấp các thông tin, đánh giá về việc quản lý đào tạo và tuyển sinh của các chương trình LKĐTVNN.

Chương II

XÂY DỰNG ĐỀ ÁN LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Biên bản ghi nhớ hợp tác

1. Biên bản ghi nhớ hợp tác (Memorandum of Understanding - MOU, hoặc tên gọi tương tự) về hợp tác quốc tế là thỏa thuận giữa Trường ĐH KTQD hoặc các đơn vị thuộc Trường ĐH KTQD với cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc đơn vị thuộc cơ sở giáo dục nước ngoài trong lĩnh vực hợp tác quốc tế. Biên bản ghi nhớ hợp tác đánh dấu, mở ra quá trình hợp tác có chiều sâu của các bên, trong đó ghi nhận các điều khoản về phạm vi, thời hạn và tiến trình hợp tác cũng như ghi nhận cam kết và thiện chí hợp tác của các bên.

2. Các đơn vị của Trường ĐH KTQD chủ động hoặc phối hợp với Phòng HTQT tiến hành các hoạt động quan hệ quốc tế với các cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc các đơn vị, đại diện của các cơ sở giáo dục nước ngoài. Để làm cơ sở đẩy mạnh, nâng tầm các hoạt động hợp tác quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực LKĐTVNN, Nhà trường khuyến khích các Đơn vị trong Trường chủ động, phối hợp với Phòng HTQT lập Biên bản ghi nhớ hợp tác với các đối tác tiềm năng. Biên bản ghi nhớ hợp tác tại Trường ĐH KTQD được chia làm hai cấp độ, cấp Đơn vị và cấp Trường.

3. Biên bản ghi nhớ hợp tác cấp Đơn vị: là Biên bản ghi nhớ hợp tác được ký kết giữa một hoặc các đơn vị trong Trường ĐH KTQD với cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc đơn vị thuộc cơ sở giáo dục nước ngoài khi được sự đồng ý của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD. Nếu cần có thêm chữ ký của Hiệu trưởng trong Biên bản ghi nhớ hợp tác, các đơn vị có thể làm đề xuất tới Hiệu trưởng thông qua Phòng HTQT.

4. Biên bản ghi nhớ hợp tác cấp Trường: là Biên bản ghi nhớ hợp tác được ký kết

giữa Trường ĐH KTQD với cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc đơn vị thuộc cơ sở giáo dục nước ngoài. Hiệu trưởng cũng có thể nâng cấp các Biên bản ghi nhớ hợp tác cấp Đơn vị có chữ ký của Hiệu trưởng thành Biên bản ghi nhớ cấp Trường trong trường hợp cần thiết.

5. Phòng HTQT tham mưu, đề xuất Hiệu trưởng sửa đổi, gia hạn, chấm dứt các Biên bản ghi nhớ hợp tác khi cần thiết.

6. Định kỳ vào đầu năm học, Phòng HTQT thông báo công khai trên kênh thông tin nội bộ của Trường ĐH KTQD danh sách các Biên bản ghi nhớ hợp tác cấp Trường còn hiệu lực (bao gồm tên đối tác, lĩnh vực hợp tác, thời hạn hợp tác) để các đơn vị trong Trường chủ động lập kế hoạch hợp tác quốc tế.

Điều 5. Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN

1. Trước khi thống nhất các điều khoản quan trọng của Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nước ngoài, các đơn vị trong Trường ĐH KTQD cần xây dựng Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN trình Hiệu trưởng qua Phòng HTQT.

2. Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN (tham khảo Biểu mẫu BM01) cần có những nội dung cơ bản sau:

a) Mục tiêu của chương trình LKĐTVNN;

b) Thông tin về cơ sở giáo dục nước ngoài cùng liên kết đào tạo (bao gồm tài liệu chứng minh cơ sở giáo dục nước ngoài đảm bảo điều kiện của Mục 2 Điều 2 của Quy định này);

c) Thời hạn dự kiến LKĐTVNN (tuân thủ theo Điều 9 của Nghị định 73);

d) Ngành nghề và trình độ đào tạo (tuân thủ theo Mục 2 Điều 7 của Nghị định 73);

e) Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dự kiến cho LKĐTVNN (tuân thủ theo Điều 11 của Nghị định 73);

f) Chương trình và cấu trúc dự kiến của chương trình LKĐTVNN (tuân thủ theo Mục 1 Điều 12 của Nghị định 73);

g) Quy mô đào tạo dự kiến (tuân thủ theo Mục 2 Điều 12 của Nghị định 73);

h) Đối tượng, hình thức và tiêu chí tuyển sinh dự kiến (tuân thủ theo Điều 13 của Nghị định 73);

i) Mức học phí, hỗ trợ tài chính dự kiến;

j) Văn bằng, chứng chỉ dự định cấp, tính tương đương của văn bằng nước ngoài đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam (tuân thủ theo Mục 2 Điều 8 của Nghị định 73);

k) Các tài liệu, văn bản chứng minh quá trình hợp tác quốc tế, trao đổi, thống nhất ban đầu giữa các bên về Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo dự kiến.

Điều 6. Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo

Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo là thỏa thuận/hợp đồng giữa Trường ĐH KTQD với cơ sở giáo dục nước ngoài về việc hợp tác thực hiện chương trình LKĐT. Các điều khoản của Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo ký kết với Trường ĐH KTQD cần bao gồm, nhưng không giới hạn, những nội dung cơ bản sau:

a) Cam kết trách nhiệm mà mỗi bên phải thực hiện khi tham gia liên kết đào tạo;

b) Thể hiện đầy đủ các thông tin về hoạt động diễn ra trong suốt quá trình đào tạo. Trong đó, những thông tin dưới đây phải có trong Thỏa thuận:

- Thông tin về tuyển sinh: ngành nghề và trình độ đào tạo; thời gian đào tạo; hình thức liên kết đào tạo; hình thức tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; địa điểm đào tạo; lệ phí tuyển sinh; học phí khoá học và các khoản phí bảo hiểm (nếu có);

- Thông tin về đào tạo: văn bằng; danh sách học phần và tín chỉ của từng học phần; tổng số tín chỉ, tổng thời gian học của chương trình; phân bổ học phần, tín chỉ và thời gian học tại Trường ĐH KTQD và/hoặc tại cơ sở giáo dục nước ngoài; phân công giảng dạy giữa giảng viên Trường ĐH KTQD và cơ sở giáo dục nước ngoài; tổ chức thi, kiểm tra đánh giá, cấp bằng tốt nghiệp; thỏa thuận về công nhận học phần, chuyển tiếp sinh viên, học viên (nếu có) giữa các bên tham gia LKĐT;

- Thông tin về quản lý: trách nhiệm phối hợp trong việc tổ chức quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người học; việc thu học phí, lệ phí, bảo hiểm (nếu có); trách nhiệm đền bù thiệt hại do không thực hiện được các cam kết trong hợp đồng liên kết;

c) Các điều khoản về thi hành; thời hạn hợp tác liên kết đào tạo; gia hạn, sửa đổi và chấm dứt Thỏa thuận; các trường hợp bất khả kháng; giải quyết tranh chấp, luật và địa điểm giải quyết tranh chấp; tuân thủ luật pháp địa phương.

Điều 7. Đề án LKĐTVNN

1. Đề án LKĐTVNN hợp lệ là đề án do Đơn vị thực hiện của Trường ĐH KTQD và cơ sở giáo dục nước ngoài cùng xây dựng và ký kết. Đề án hợp lệ cần có các nội dung đúng theo Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo và tuân thủ các quy định của Nhà nước và của Trường ĐH KTQD.

2. Đề án LKĐTVNN của Trường ĐH KTQD (tham khảo Biểu mẫu BM02) cần có các nội dung cơ bản sau:

a) Sự cần thiết của chương trình LKĐTVNN;

b) Mục tiêu của chương trình LKĐTVNN;

c) Thông tin về cơ sở giáo dục nước ngoài cùng liên kết đào tạo (theo quy định tại Mục 2, Điều 2 của Quy định này);

d) Thời hạn LKĐTVNN (tuân thủ theo Điều 9 của Nghị định 73);

e) Ngành nghề và trình độ đào tạo (tuân thủ theo Mục 2 Điều 7 của Nghị định 73);

f) Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị (tuân thủ theo Điều 11 của Nghị định 73);

g) Chương trình, cấu trúc và nội dung giảng dạy (tuân thủ theo Mục 1 Điều 12 của Nghị định 73);

h) Quy mô đào tạo (tuân thủ theo Mục 2 Điều 12 của Nghị định 73);

i) Danh sách giảng viên, giảng viên dự kiến và lý lịch cá nhân (tuân thủ theo Mục 2, 3, 4 Điều 10 của Nghị định 73);

j) Đối tượng, hình thức và tiêu chí tuyển sinh (tuân thủ theo Điều 13 của Nghị định 73);

k) Mức học phí, hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có);

l) Hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá (tuân thủ theo Mục 1 Điều 8 của Nghị

định 73);

m) Văn bằng, chứng chỉ sẽ được cấp, tính tương đương của văn bằng nước ngoài đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam (tuân thủ theo Mục 2 Điều 8 của Nghị định 73);

n) Dự toán phương án tài chính, cơ chế quản lý tài chính;

o) Biện pháp đảm bảo chất lượng và quản lý rủi ro;

p) Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết;

q) Trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên và người học;

r) Bộ phận phụ trách chương trình LKĐT, lý lịch cá nhân của người đại diện Trường ĐH KTQD và cơ sở giáo dục nước ngoài tham gia quản lý chương trình (nếu có);

s) Danh sách và đề cương chi tiết (Syllabus): Đề cương chi tiết của từng học phần phải thể hiện rõ số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần;

t) Các thỏa thuận về công nhận học phần, chuyển tiếp sinh viên, học viên (nếu có) giữa các bên tham gia chương trình LKĐTVNN;

u) Quá trình hợp tác giữa các bên tham gia liên kết đào tạo.

Điều 8. Trình tự thủ tục Xây dựng Đề án LKĐTVNN (Tham khảo Phụ lục 1 về Quy trình xây dựng Đề án LKĐTVNN)

1. Đơn vị thực hiện nộp Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN theo Điều 5 của Quy định này tới Hiệu trưởng qua Phòng HTQT.

2. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đề xuất, Phòng HTQT kiểm tra tính hợp lệ và phù hợp của Đề xuất theo đúng quy định của Nhà nước, quy định và Chiến lược phát triển các chương trình LKĐTVNN của Trường ĐH KTQD, đồng thời kiểm tra sơ bộ các thông tin về đối tác và chương trình dự kiến LKĐTVNN. Khi Đề xuất hợp lệ và phù hợp, Phòng HTQT lập công văn gửi các Đơn vị liên quan để lấy ý kiến góp ý bằng văn bản; xin ý kiến Ban Giám hiệu và Chủ tịch Hội đồng trường.

3. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn lấy ý kiến góp ý, các Đơn vị liên quan góp ý và gửi ý kiến góp ý bằng văn bản cho Phòng HTQT.

4. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn lấy ý kiến góp ý, Phòng HTQT tổng hợp ý kiến góp ý và làm văn bản trình Hiệu trưởng. Trong trường hợp cần thiết, Phòng HTQT có thể yêu cầu Đơn vị thực hiện cung cấp thêm thông tin hoặc giải trình ý kiến góp ý.

5. Hiệu trưởng xem xét, ký văn bản thông qua/từ chối thông qua Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN. Văn bản thông qua Đề xuất ghi rõ ý kiến định hướng của Hiệu trưởng về các nội dung cần thực hiện và đạt được trong Thỏa thuận hợp tác LKĐTVNN. Văn bản từ chối thông qua Đề xuất ghi rõ lý do từ chối thông qua.

6. Đơn vị thực hiện chủ trì, phối hợp với các Đơn vị liên quan (nếu cần) đàm phán với cơ sở giáo dục nước ngoài về Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo theo đúng định hướng của Hiệu trưởng nêu trong Văn bản thông qua Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN.

7. Đơn vị thực hiện nộp Dự thảo Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo qua Phòng HTQT để trình Hiệu trưởng xem xét, ký kết.

yêu cầu Đơn vị thực hiện sửa đổi, bổ sung, cung cấp thêm thông tin, giải trình.

7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng HTQT lập Báo cáo thẩm định Đề án LKĐTVNN gửi Hội đồng thẩm định.

8. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được Báo cáo thẩm định, Hội đồng thẩm định nghiên cứu Báo cáo thẩm định. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định thời điểm triệu tập cuộc họp của Hội đồng thẩm định sau thời hạn trên.

9. Hội đồng thẩm định họp để thẩm định và ra quyết định Đề án. Nếu cần thiết, Hội đồng thẩm định có thể yêu cầu Đơn vị thực hiện sửa đổi, bổ sung, giải trình Hồ sơ Đề án.

10. Nếu Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua Đề án, Phòng HTQT làm tờ trình kèm theo Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án LKĐTVNN đề nghị Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt. Nếu Hội đồng thẩm định không đồng ý thông qua Đề án, Phòng HTQT làm tờ trình kèm theo Công văn từ chối phê duyệt (ghi rõ lý do từ chối) đề nghị Hiệu trưởng xem xét, ký Công văn. Hiệu trưởng xem xét tờ trình và ra quyết định.

Chương IV

GIA HẠN ĐỀ ÁN LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

Điều 11. Thời gian và điều kiện gia hạn Đề án LKĐTVNN

1. Việc gia hạn Đề án LKĐTVNN của Trường ĐH KTQD cần được thực hiện 06 tháng trước khi thời hạn của liên kết đào tạo nêu trong Quyết định phê duyệt Đề án LKĐTVNN hoặc Quyết định gia hạn Đề án LKĐTVNN mới nhất hết hiệu lực.

2. Điều kiện gia hạn Đề án LKĐTVNN:

a) Chương trình LKĐTVNN thực hiện đúng quy định trong Quyết định phê duyệt/gia hạn Đề án liên kết đào tạo, không có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài;

b) Chương trình LKĐTVNN vẫn tiếp tục đảm bảo là đã được kiểm định chất lượng ở nước ngoài hoặc là chương trình của cơ sở giáo dục đã được tổ chức kiểm định chất lượng hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam công nhận;

c) Chương trình LKĐTVNN tuân thủ nghiêm túc các Quy định của Trường ĐH KTQD;

d) Chương trình LKĐTVNN đạt được các tiêu chí về hiệu quả kinh tế và phù hợp với chiến lược phát triển của Trường ĐH KTQD;

e) Thời hạn của Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo giữa các bên vẫn còn hiệu lực;

Điều 12. Hồ sơ đề nghị gia hạn Đề án LKĐTVNN

Hồ sơ đề nghị gia hạn Đề án LKĐTVNN của Trường ĐH KTQD bao gồm:

a) Văn bản đề nghị gia hạn do các bên liên kết cùng ký. Văn bản đề nghị gia hạn có thể kiến nghị các nội dung cần điều chỉnh trong Quyết định gia hạn Đề án LKĐTVNN hoặc/và Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo mới và giải trình;

b) Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết đào tạo trong thời gian được cấp phép;

c) Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết

hoặc dự thảo Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo mới;

Điều 13. Trình tự thủ tục gia hạn Đề án LKĐTVNN

1. Đơn vị thực hiện lập Hồ sơ đề nghị gia hạn Đề án LKĐTVNN theo Điều 12 của Quy định này. Hồ sơ đề nghị gia hạn nộp cho Hiệu trưởng thông qua Phòng HTQT;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng HTQT tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản từ các Đơn vị liên quan.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn lấy ý kiến bằng văn bản, các Đơn vị liên quan cho ý kiến bằng văn bản và gửi lại Phòng HTQT để tổng hợp.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ này hết hạn lấy ý kiến, Phòng HTQT tổng hợp các ý kiến, trình Hiệu trưởng xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

5. Nếu cần sửa đổi, bổ sung, Hiệu trưởng cho ý kiến chỉ đạo, Đơn vị thực hiện sửa đổi, bổ sung Hồ sơ đề nghị gia hạn Đề án LKĐTVNN.

6. Nếu Hiệu trưởng đồng ý gia hạn Đề án, Phòng HTQT làm tờ trình kèm theo Dự thảo Quyết định gia hạn Đề án LKĐTVNN và dự thảo Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo mới (nếu cần) đề nghị Hiệu trưởng phê duyệt, ký kết. Nếu Hiệu trưởng không đồng ý gia hạn Đề án, Phòng HTQT làm tờ trình kèm theo Công văn từ chối gia hạn Đề án (ghi rõ lý do từ chối) đề nghị Hiệu trưởng ký Công văn. Hiệu trưởng xem xét tờ trình và ra quyết định.

Chương V

QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

Điều 14. Quản lý chương trình LKĐTVNN

1. Nguyên tắc quản lý các chương trình LKĐTVNN tại Trường ĐH KTQD là đảm bảo phối hợp quản lý chặt chẽ giữa Đơn vị thực hiện và cơ sở giáo dục nước ngoài đối tác cũng như giữa Đơn vị thực hiện và các Đơn vị liên quan của Trường ĐH KTQD.

2. Các Đơn vị liên quan phối hợp, hỗ trợ các Đơn vị thực hiện trong công tác quản lý các chương trình LKĐTVNN theo đúng nhiệm vụ được giao.

3. Công tác quản lý các chương trình LKĐTVNN cần tuân thủ theo Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo giữa các bên, quyết định phê duyệt/gia hạn Đề án LKĐTVNN và phù hợp với quy định của Nhà nước và Trường ĐH KTQD.

Điều 15. Kiểm tra, giám sát chương trình LKĐTVNN

1. Đơn vị thực hiện tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình LKĐTVNN của đơn vị mình nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục theo đúng cam kết trong Đề án LKĐTVNN được phê duyệt. Việc tự kiểm tra, giám sát của Đơn vị thực hiện đối với chương trình LKĐTVNN phải có tính thường xuyên. Kết thúc các năm học, Đơn vị thực hiện báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát (nằm trong Báo cáo định kỳ) cho Trường ĐH KTQD qua Phòng HTQT.

2. Phòng HTQT phối hợp với các Đơn vị liên quan như Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng quản trị thiết bị, Phòng Quản lý đào tạo/Viện Đào tạo Sau đại học, Phòng Tổ chức cán bộ tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra công tác tuyển sinh, công tác tổ chức, quản lý các chương trình LKĐTVNN tại Trường ĐH KTQD. Việc kiểm tra, giám sát được tổ chức theo định kỳ (tối thiểu một lần/

năm) hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD.

Điều 16. Đánh giá chương trình LKĐTVNN

1. Định kỳ hàng năm, Đơn vị thực hiện tổ chức tự đánh giá chương trình LKĐTVNN đang thực hiện tại đơn vị mình và tổng hợp trong Báo cáo định kỳ cho Trường ĐH KTQD theo Mục 2 Điều 17 của Quy định này.

2. Định kỳ hàng năm, Phòng HTQT tổ chức thực hiện đánh giá và tổng hợp các báo cáo của các chương trình LKĐTVNN tại Trường ĐH KTQD. Việc đánh giá định kỳ thường xuyên các chương trình LKĐTVNN nhằm hỗ trợ quản lý, kịp thời khen thưởng những chương trình thực hiện tốt cũng như cảnh báo các chương trình chưa thực hiện tốt các công tác liên quan đến LKĐTVNN.

Điều 17. Chế độ báo cáo của Đơn vị thực hiện

1. Báo cáo định kỳ cho Bộ GDĐT: Các Đơn vị thực hiện chương trình LKĐTVNN thực hiện nghĩa vụ báo cáo thông qua việc cập nhật cơ sở dữ liệu về LKĐTVNN của Bộ GDĐT theo quy định. Phòng HTQT có trách nhiệm cập nhật và thông báo các thay đổi (nếu có) về chế độ báo cáo cho các Đơn vị thực hiện. Phòng HTQT cũng có trách nhiệm giám sát, nhắc nhở các Đơn vị thực hiện thực hiện nghĩa vụ báo cáo đúng theo quy định.

2. Báo cáo định kỳ cho Trường ĐH KTQD: Định kỳ sau mỗi năm học, các Đơn vị thực hiện chương trình LKĐTVNN có trách nhiệm báo cáo việc tổ chức thực hiện LKĐTVNN cho Trường ĐH KTQD qua Phòng HTQT. Báo cáo định kỳ cho Trường bao gồm: các nội dung liên quan đến việc thực hiện Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án LKĐTVNN; báo cáo tự đánh giá; công tác tổ chức giảng dạy và học tập; công tác tự kiểm tra, giám sát; kết quả học tập của sinh viên, học viên; công tác tuyển sinh (quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh, số lượng tuyển sinh, danh sách trúng tuyển); tốt nghiệp (quyết định tốt nghiệp, số lượng tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp, danh sách tốt nghiệp); tình hình chuyển tiếp sinh viên, học viên (nếu có); văn bằng được cấp; báo cáo tài chính, quản lý tài chính; những khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai; đề xuất, kiến nghị (tham khảo Biểu mẫu BM06).

3. Báo cáo đột xuất: Hiệu trưởng có quyền yêu cầu các Đơn vị thực hiện chương trình LKĐTVNN lập các báo cáo đột xuất.

4. Trưởng các Đơn vị thực hiện chịu trách nhiệm về việc đảm bảo thời hạn và tính chính xác của báo cáo.

Điều 18. Chế độ báo cáo của Trường ĐH KTQD cho Bộ GDĐT

1. Báo cáo về việc phê duyệt, gia hạn Đề án LKĐTVNN cho Bộ GDĐT: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi Đề án LKĐTVNN được phê duyệt/gia hạn, Phòng HTQT lập báo cáo, trình Hiệu trưởng ký để gửi cho Bộ GDĐT (Vụ Giáo dục Đại học, Cục Đào tạo với nước ngoài, Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục).

2. Báo cáo định kỳ cho Bộ GDĐT: Định kỳ sau mỗi năm học, Phòng HTQT có trách nhiệm lập báo cáo tổng hợp về việc thực hiện LKĐTVNN tại Trường ĐH KTQD, trình Hiệu trưởng ký để gửi cho Bộ GDĐT (Cục Đào tạo với nước ngoài).

Điều 19. Chế độ lưu trữ

1. Phòng HTQT có trách nhiệm lưu trữ những tài liệu hình thành trong quy trình xây dựng, phê duyệt, gia hạn Đề án và quản lý chương trình LKĐTVNN theo quy định hiện hành. Hồ sơ lưu trữ bao gồm:

- Bản chính các văn bản, hồ sơ đề nghị gửi Hiệu trưởng của các đơn vị trong Trường thông qua phòng Phòng HTQT trong lĩnh vực LKĐTVNN;
- Bản chính các công văn trình Hiệu trưởng liên quan đến lĩnh vực LKĐTVNN;
- Bản chính các Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trường ĐH KTQD và các cơ sở giáo dục nước ngoài;
- Bản chính Văn bản thông qua/ từ chối thông qua Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN;
- Hồ sơ gốc cùng các văn bản góp ý Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN;
- Bản chính Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo/Gia hạn Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo;
- Bản chính Quyết định phê duyệt/ Văn bản từ chối phê duyệt Đề án LKĐTVNN;
- Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án LKĐTVNN (bản gốc); các công văn giải trình, hồ sơ bổ sung; các ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Đơn vị liên quan; báo cáo thẩm định; biên bản cuộc họp của Hội đồng thẩm định;
- Bản chính Quyết định phê duyệt gia hạn/ Văn bản từ chối gia hạn Đề án LKĐTVNN;
- Hồ sơ đề nghị gia hạn Đề án LKĐTVNN (bản gốc); các ý kiến góp ý bằng văn bản của các Đơn vị liên quan;
- Bản chính các báo cáo của các đơn vị thực hiện chương trình LKĐTVNN;
- Bản chính các báo cáo về hoạt động LKĐTVNN gửi Bộ GDĐT;

2. Các Đơn vị thực hiện chương trình LKĐTVNN có trách nhiệm lưu trữ những tài liệu sau theo quy định hiện hành:

- Các văn bản cho phép tuyển sinh, quyết định trúng tuyển, danh sách nhập học, kết quả tốt nghiệp, quyết định công nhận tốt nghiệp, hồ sơ cấp bằng tốt nghiệp;
- Hồ sơ của sinh viên, học viên, bao gồm: hồ sơ dự tuyển, chứng chỉ ngoại ngữ, quyết định trúng tuyển/giấy báo nhập học, kết quả học tập, luận văn/luận án (nếu có);
- Hồ sơ tổ chức đào tạo: bao gồm kế hoạch giảng dạy, học tập, lịch giảng dạy, sổ điểm lên lớp, điểm danh sinh viên hoặc học viên, bài thi, bảng điểm.

Điều 20. Quảng cáo, giới thiệu, công bố thông tin về chương trình LKĐTVNN

1. Các chương trình LKĐTVNN chỉ được quảng cáo, giới thiệu chương trình đào tạo sau khi Đề án của chương trình được phê duyệt và được phép tuyển sinh.
2. Thông tin quảng cáo, giới thiệu phải ghi rõ các thông tin liên quan đến quyết định phê duyệt Đề án LKĐTVNN và quyết định cho phép tuyển sinh như: đơn vị thực hiện, cơ sở giáo dục nước ngoài đối tác, ngành nghề trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, nội dung đào tạo, kinh phí đào tạo, văn bằng đào tạo (ghi rõ do trường nào cấp), địa điểm đào tạo và thời gian đào tạo, các điều kiện tuyển sinh, điều kiện chuyển tiếp (nếu có).
3. Nội dung quảng cáo, giới thiệu cần tuân thủ theo các quy định nêu trong Thỏa thuận hợp tác liên kết đào tạo.
4. Thông tin liên quan đến chương trình LKĐTVNN phải được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử (hoặc website) chính thức của Đơn vị thực hiện hoặc của Trường ĐH KTQD.

Điều 21. Cảnh cáo, đình chỉ tuyển sinh và chấm dứt liên kết đào tạo

1. Chương trình LKĐTVNN bị đình chỉ tuyển sinh trong những trường hợp sau:
 - a) Không đảm bảo các điều kiện liên kết theo quy định về giảng viên; cơ sở vật chất và thiết bị; chương trình, quy mô đào tạo, ngôn ngữ giảng dạy; đối tượng tuyển sinh

(quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13 của Nghị định 73) làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục;

b) Vi phạm quy định của Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án LKĐTVNN ở mức độ pháp luật quy định phải đình chỉ tuyển sinh.

2. Chương trình liên kết đào tạo chấm dứt trong những trường hợp sau:

a) Hết thời hạn quy định trong Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án LKĐTVNN;

b) Theo đề nghị của các bên liên kết;

c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh nhưng không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

d) Vi phạm quy định của Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án LKĐTVNN ở mức độ pháp luật quy định phải chấm dứt.

3. Đơn vị thực hiện chương trình liên kết đào tạo bị cảnh cáo bằng văn bản trong những trường hợp sau:

a) Để chương trình LKĐTVNN phát sinh vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử lý đình chỉ tuyển sinh;

b) Không thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, lưu trữ và công bố thông tin.

4. Phòng HTQT đề xuất, tham mưu cho Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD ra quyết định xử lý các chương trình LKĐTVNN, các đơn vị thực hiện chương trình LKĐTVNN vi phạm các quy định của Mục 1, 2 và 3 của Điều này.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH



Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trưởng các đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn thi hành Quy định này.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT: Cục Đào tạo với nước ngoài (để b/c);
- Đảng ủy, BGH (để b/c);
- Các đơn vị trong trường (để thực hiện);
- Lưu TH, TCCB, HTQT.

 **HIỆU TRƯỞNG**

GS.TS. Trần Thọ Đạt